

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST

Ngày 25/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chung

Ông Nguyễn Trọng Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa và điểm cầu thành phần: Trụ sở Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức xét xử trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn Đ, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1994, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: bản K, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T và con bà Ngân Thị Đ; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Hà Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2024 đến ngày 09/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Hà Văn T, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2004, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: bản K, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn K và bà Vi Thị P; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2024 đến

ngày 09/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: Ngân Văn K, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2003, tại huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: bản K, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn H và bà Hà Thị T; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2024 đến ngày 09/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Hà Thị N, sinh năm 1995; địa chỉ: bản K, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị Ngân Thị H, sinh năm 2000; địa chỉ: bản K, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:*

1. Ông Cao Hồng Minh - Kiểm sát viên VKSND huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

2. Ông Đỗ Doãn Khương - Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

3. Ông Lương Văn Đức - Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 02/4/2024. Lò Văn Đ, sinh năm 1994, cư trú tại: bản K, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa gọi điện thoại cho Hà Văn T, sinh năm 2004 cư trú cùng bản với Đ với nội dung là: “Lò Văn Đ đang vắng nhà, nhờ Hà Văn T đi xuống nhà Đ để lấy xe máy và tiền đi mua ma túy giúp Đ” thì Hà Văn T đồng ý. Sau đó T đi bộ xuống nhà Đ thì gặp chị Hà Thị N, sinh năm 1995, cũng là người ở bản K, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (Hà Thị N và Lò Văn Đ sống chung như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn). Gặp N thì T nói với N là: “Anh Đ bảo em lên lấy xe với tiền” thì N giao cho T chiếc xe máy không có biển kiểm soát, nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ đen và nói: “Tiền để trong cốp xe”. T lên xe lái về nhà, trên đường đi đến đoạn gần sân bóng xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn thì T gặp Ngân Văn K, sinh năm 2003, là bạn của T, cùng cư trú ở bản K, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. T rủ Ngân Văn K đi cùng với mình lên bản Xía Nội, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tìm mua ma túy về sử dụng thì Ngân Văn K đồng ý. Hai người T và K đèo nhau bằng xe máy của Đ đi đến bản Xía Nội tìm mua ma túy thì tình cờ gặp một người đàn ông tự xưng tên là “Sư” nói có ma túy để bán. Hà Văn T mở cốp xe máy ra thì thấy có 400.000đ gồm 02 tờ tiền có mệnh giá là 200.000đ đưa cho người đàn ông xưng tên là Sư. Khoảng 30 phút sau thì có một người phụ nữ mang đến đưa cho K một bọc ni lông màu đen, bên trong có 20 viên thuốc gọi là hồng phiến và một gói

nhỏ Heroine gồm các cục vụn màu trắng. Nhận được ma túy thì T và K tìm nơi sử dụng hết 03 viên hồng phiến. Sau khi sử dụng xong thì số ma túy còn lại là 17 viên hồng phiến và 01 gói nhỏ Heroine gồm các cục vụn màu trắng. T giao cho K giữ số ma túy còn lại còn T cầm lái chở K về nhà (ở bản K, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa) nhưng trên đường đi T lái xe bị ngã làm xe máy bị hỏng không đi được, T và K dắt xe về. Đến khoảng 20 giờ ngày 02/4/2024 thì hai người về đến bản Khả. T mang xe máy bị hỏng về để ở trong nhà của mình. K giao lại số ma túy cho T giữ rồi cũng đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ ngày 02/4/2024 thì Lò Văn Đ gọi điện cho Hà Văn T bảo T mang ma túy mua được đến khu vực bản Muống, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa cho Đ thì T đồng ý. Vì không có xe nên T gọi điện thoại cho Ngân Văn K rủ K đi chơi ở bản Muống, xã Sơn Thủy thì K đồng ý. K lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu tím than của chị gái mình là chị Ngân Thị H, sinh năm 2000 rồi đi đến nhà Hà Văn T. Gặp nhau, T lại đưa số ma túy còn lại cho K giữ rồi T cầm lái chở K đi đến bản Muống, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Trên đường đi thì bị Tổ công tác của Công an xã Sơn Thủy đang làm nhiệm vụ tuần tra tiên hành kiểm tra hành chính. Khi bị kiểm tra hành chính thì Ngân Văn K đã tự nguyện giao ra gói ni lông chứa ma túy mà K đang cất giấu trên người của mình. Tại hiện trường, hai người T và K đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Tại bản kết luận giám định số: 1399/KL-KTHS ngày 05/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“- 17 (một bảy) viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên có in ký hiệu “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,592g (một phẩy năm chín hai gam) loại: Methamphetamine”.

- Các cục vụn màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,206g (không phẩy hai không sáu gam) loại: Heroine”.

Đến 01 giờ 45 phút, ngày 03/4/2024 thì Lò Văn Đ biết Hà Văn T bị bắt nên đã ra đầu thú tại Công an xã Sơn Thủy và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lò Văn Đ, Hà Văn T và Ngân Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vật chứng của vụ án thu giữ đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn chờ xử lý theo quy định gồm:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 15 (mười lăm) viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên có in ký hiệu “WY” có tổng khối lượng là 1,400g (một phẩy bốn không không gam); 0,174g (không phẩy một bảy bốn gam) các cục vụn màu trắng; tất cả mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Lại Thị Thanh Loan,

Phạm Văn Điệp và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia T380, màu ghi xám của Hà Văn T, có số IMEI 1: 355220518304774, số IMEI 2: 355220518304782, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu ghi xám, của Ngân Văn K, có số IMEI: 354437062416728, kèm theo thẻ sim Viettel của số thuê bao: 0865372453, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi 9, màu tím than, của Lò Văn Đ có số IMEI: 868507066007845, số IMEI 2: 868507066007852 kèm theo thẻ sim Viettel của số thuê bao: 0377355048, đã qua sử dụng.

*** Các vấn đề khác:**

- Đối với người đàn ông xưng tên là Sự đã đồng ý bán ma túy cho Hà Văn T và người phụ nữ đã mang ma túy ra giao cho Hà Văn T. Quá trình điều tra, xác minh tại bản Xía Nội, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn không có ai có tên là Sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiến hành nhận dạng một số đối tượng từng bị bắt vì liên quan đến hành vi mua bán ma túy trái phép tại bản Xía Nội, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn thì T và K không phát hiện ra ai có đặc điểm nhận dạng giống với người đàn ông xưng tên Sự và người phụ nữ đã bán ma túy cho T, K. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn đã xác định được chiếc xe máy không có biển kiểm soát, nhãn hiệu Honda Wave alpha màu tím than đã thu giữ từ Hà Văn T là thuộc sở hữu hợp pháp của chị Ngân Thị H, SN 2000, cư trú tại bản K, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa là chị của Ngân Văn K, chị Ngân Thị H không biết Hà Văn T và Ngân Văn K sử dụng xe của mình để đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe máy này cho chị Ngân Thị H.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Wave alpha màu đỏ đen, bị tháo BKS, là phương tiện mà Lò Văn Đ giao cho Hà Văn T và Ngân Văn K dùng để đi đến bản Xía Nội, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã xác định chiếc xe máy này là thuộc sở hữu hợp pháp của chị Hà Thị N, chị N không biết Lò Văn Đ và Ngân Văn K sử dụng xe của mình để đi mua ma túy. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn không thu giữ chiếc xe máy này.

- Chị Hà Thị N sau khi nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Wave alpha màu đỏ đen, không mang BKS thì không yêu cầu Hà Văn T, Lò Văn Đ và Ngân Văn K phải bồi thường thiệt hại do phải bỏ chi phí sửa chữa xe cũng như không yêu cầu Lò Văn Đ phải trả lại số tiền 400.000đ dùng mua ma túy. Chị Ngân Thị H sau khi nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu tím than của mình cũng không có yêu cầu dân sự gì.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSQS, ngày 29/7/2024, Viện kiểm sát nhân

dân (VK SND) huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lò Văn Đ, Hà Văn T và Ngân Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Về trách nhiệm hình sự đề nghị:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ mức án từ 26 tháng đến 32 tháng tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Hà Văn T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Ngân Văn K mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia T380, màu ghi xám, đã qua sử dụng của Hà Văn T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu ghi xám, tình trạng đã qua sử dụng của Ngân Văn K.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9, màu tím than, tình trạng đã qua sử dụng của Lò Văn Đ.

* Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

* Về án phí: Miễn nộp tiền án phí HSST cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, HĐXX xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án,

các bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

[3]. Về hành vi phạm tội: Lời khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Nhằm thỏa mãn cơn nghiện, nên vào khoảng 18 giờ ngày 02/4/2024 Lò Văn Đ đã nhờ Hà Văn T đến nhà của Đ gặp Hà Thị N để mượn xe máy và số tiền 400.000đ đi mua ma túy về sử dụng. Sau khi lấy được xe máy và số tiền 400.000đ, T rủ Ngân Văn K đi cùng với mình lên bản Xía Nọi, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn để tìm mua ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày, hai người T và K đi đến bản Xía Nọi và tìm mua được một gói ma túy gồm 20 viên dạng nén màu hồng, gọi là hồng phiến và một ít Heroine có dạng cục vụn màu trắng, của hai vợ chồng người H'Mông không biết rõ danh tính. Mua được ma túy, T và K tìm nơi sử dụng hết 03 viên nén màu hồng, số ma túy còn lại T gói lại giao cho K cất giữ trong người rồi hai người đi về bản Khả. Đến 21 giờ cùng ngày, Đ gọi điện thoại bảo T mang số ma túy mua được đến cho Đ, thì T đồng ý. Sau đó T gọi điện cho Ngân Văn K rủ K mang số ma túy còn lại đi đến bản Muống, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa chơi thì K đồng ý. Ngân Văn K mượn xe máy của chị gái mình (là Ngân Thị H) rồi đến nhà đón T đi xuống bản Muống chơi. Trên đường đi thì T và K bị Tổ công tác của Công an huyện Quan Sơn phối hợp cùng Công an xã Sơn Thủy bắt quả tang, thu giữ trong người K 17 viên nén màu hồng và các cục vụn màu trắng. Sau đó, Lò Văn Đ đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Số ma túy thu được trên người K, qua giám định 17 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,592g và số cục vụn màu trắng là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,206g. Các bị cáo khai nhận số ma túy trên các bị cáo mua về để sử dụng.

Hành vi tàng trữ phép chất ma túy là Methamphetamine với khối lượng 1,592g và Heroine với khối lượng 0,206g, tổng khối lượng hai chất ma túy là 1,798g của Lò Văn Đ, Hà Văn T và Ngân Văn K đã cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS. Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Quan Sơn truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bởi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong toàn xã hội, ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân các bị cáo tuổi còn trẻ nhưng đã ham chơi, lêu lổng, a dua, đua đòi nên đã tìm đến ma túy để tìm cảm giác lạ, thỏa mãn cho bản thân. Vì vậy,

cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Lò Văn Đ là người chủ động gọi điện, cung cấp tiền và phương tiện cho Hà Văn T để T mua ma túy về sử dụng chung. Sau khi có được phương tiện đi lại và tiền mua ma túy, T đã rủ K đi cùng và được K đồng ý. Do đó, Lò Văn Đ giữ vai trò thứ nhất, Hà Văn T giữ vai trò thứ hai, Ngân Văn K giữ vai trò thứ ba.

[5]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lò Văn Đ sau khi biết bị cáo T và bị cáo K bị bắt quả tang nên đã chủ động đến Cơ quan CSĐT công an huyện Quan Sơn đầu thú hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo Lò Văn Đ, Hà Văn T và Ngân Văn K được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS (riêng bị cáo Lò Văn Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ về đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS). Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

[6]. Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần lên cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định, là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định.
- Đối với các vật chứng là ba điện thoại di động kèm số thuê bao của các bị cáo Lò Văn Đ, Hà Văn T và Ngân Văn K. Những vật chứng trên các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông và người phụ nữ bán ma túy cho Hà Văn T và Ngân Văn K: Do bị cáo không quen biết đối tượng bán ma túy cho mình và không biết tên tuổi địa chỉ nên không thể xác định được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy Wave alpha màu đỏ đen mà bị cáo Lò Văn Đ giao cho Hà Văn T là xe máy thuộc sở hữu hợp pháp của chị N, chị N không biết các bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan CSĐT không thu giữ là phù hợp. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã làm hỏng xe, và số tiền 400.000 đồng mà chị N đã đưa cho T nhưng chị N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa xe và không yêu cầu được nhận lại số tiền trên nên

HĐXX không xem xét đến trách nhiệm dân sự của các bị cáo đối với chị N.

Đối với chiếc xe máy Wave alpha màu tím than mà bị cáo K đã lấy để đi đến nhà bị cáo T là xe máy thuộc sở hữu hợp pháp của chị Ngân Thị H. Quá trình điều tra, chị Hà không biết các bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị là phù hợp. Chị Hà sau khi nhận lại được xe cũng không có ý kiến gì.

[10]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các bị cáo đều có đề nghị miễn án phí nên miễn án phí HSST cho các bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Lò Văn Đ.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Hà Văn T và Ngân Văn K.

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Lò Văn Đ, Hà Văn T và Ngân Văn K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Lò Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2024.

* **Xử phạt:** Bị cáo Hà Văn T 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2024.

* **Xử phạt:** Bị cáo Ngân Văn K 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2024.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 15 (mười lăm) viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên có in ký hiệu “WY” có tổng khối lượng là 1,400g; 0,174g các cục vụn màu trắng; tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Lại Thị Thanh Loan, Phạm Văn Điệp và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia T380, màu ghi xám, có số IMEI 1: 355220518304774, số IMEI 2: 355220518304782, đã qua sử dụng của Hà Văn T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu ghi xám, có số IMEI: 354437062416728, kèm theo thẻ sim Viettel của số thuê bao: 0865372453, đã qua sử dụng của Ngân Văn K.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi 9, màu tím than, có số IMEI: 868507066007845, số IMEI 2: 868507066007852 kèm theo thẻ sim Viettel của số thuê bao: 0377355048, đã qua sử dụng của Lò Văn Đ.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn ngày 29/7/2024.

*** Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí HSST cho các bị cáo Lò Văn Đ, Hà Văn T và Ngân Văn K.

*** Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Tùng